

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 20 tháng 08, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	DSC	19/08/2025	22.35	2.026.100	340.143	5.96
2	TIP	19/08/2025	20.4	1.022.300	270.180	3.78
3	NBB	19/08/2025	24.15	1.791.100	483.950	3.7
4	DSE	19/08/2025	29.1	5.590.100	1.551.420	3.6
5	SGR	19/08/2025	33	1.292.900	365.293	3.54
6	TIG	19/08/2025	10.6	8.202.800	2.748.830	2.98
7	IJC	19/08/2025	14.9	13.663.400	4.806.477	2.84
8	BCC	19/08/2025	9.5	1.061.600	377.000	2.82
9	CRE	19/08/2025	11.6	2.703.700	978.580	2.76
10	PPC	19/08/2025	11.1	3.046.300	1.156.320	2.63
11	SAM	19/08/2025	10.35	4.191.800	1.633.687	2.57
12	BAF	19/08/2025	38.05	13.196.600	5.501.687	2.4
13	LSS	19/08/2025	10.5	1.748.700	728.937	2.4
14	NDN	19/08/2025	14.1	2.422.500	1.055.187	2.3
15	DPG	19/08/2025	51.5	7.663.500	3.356.107	2.28
16	L14	19/08/2025	40.7	1.256.700	562.360	2.23
17	ACB	19/08/2025	28.45	41.181.100	18.735.096	2.2
18	TCI	19/08/2025	10.09	1.175.200	563.397	2.09
19	BMI	19/08/2025	23.4	1.147.400	551.317	2.08
20	G36	19/08/2025	11.7	3.301.200	1.631.657	2.02
21	TDC	19/08/2025	14.5	3.794.700	1.940.140	1.96
22	AGG	19/08/2025	21	3.921.500	2.045.427	1.92
23	MZG	19/08/2025	14.3	1.306.000	689.620	1.89
24	PXL	19/08/2025	20.4	1.718.600	932.513	1.84
25	NAG	19/08/2025	16.9	1.596.300	876.787	1.82
26	IPA	19/08/2025	26	1964400	1090433	1.8
27	TCO	19/08/2025	12.15	1075000	603097	1.78
28	TPB	19/08/2025	21.25	70595800	40106676	1.76
29	BSI	19/08/2025	53.9	5017200	2907153	1.73



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	APH	19/08/2025	7.17	691.490	57.56	6.73	6.55	0.13	0.52
2	BCM	19/08/2025	70.5	705.190	56.86	67.18	4.95	1.21	0.1
3	CCL	19/08/2025	7.73	967.740	60.22	7.59	1.88	0.15	-0.14
4	CKG	19/08/2025	15.65	501.700	61.07	15.3	2.26	0.38	-0.36
5	CMG	19/08/2025	42.3	2.557.970	53.13	41.99	0.74	1.09	-1.28
6	CMX	19/08/2025	7.55	751.280	54.15	7.47	1.01	0.13	0.02
7	CSM	19/08/2025	14.15	1.219.120	59.43	13.43	5.38	0.12	0.08
8	DPR	19/08/2025	41.75	1.048.240	53.66	40.35	3.48	0.3	-0.4
9	DVM	19/08/2025	8	870.750	64.22	7.62	5.05	0.17	0.04
10	FTS	19/08/2025	40.8	8.037.880	48.77	38.67	5.51	0.47	-0.55
11	GAS	19/08/2025	69.9	1.469.910	59.29	66.5	5.11	0.78	-0.07
12	GIL	19/08/2025	19.3	1.617.940	48.74	18.36	5.12	0.32	0.03
13	GVR	19/08/2025	31.65	7.442.610	55.63	29.99	5.52	0.47	-0.44
14	HNG	19/08/2025	6.5	8.718.380	54.06	6.32	2.8	0.01	0.19
15	IDC	19/08/2025	43.9	4.214.350	69.55	42.06	4.36	1.13	-1.27
16	LAS	19/08/2025	19.9	2.008.670	44.28	19.14	3.95	0.06	-0.28
17	LSS	19/08/2025	10.5	836.170	64.35	10.17	3.23	0.14	-0.15
18	MSH	19/08/2025	36.6	904.980	42.18	35.2	3.96	0.05	0.25
19	NBB	19/08/2025	24.15	1.255.810	51.22	22.65	6.62	0.29	0.07
20	PLX	19/08/2025	38.35	3.960.240	56.89	37.47	2.36	0.39	-0.22
21	PVD	19/08/2025	22.95	13.050.410	69.97	21.82	5.18	0.61	-0.78
22	PVT	19/08/2025	19	7.381.360	60.29	18.86	0.73	0.29	-0.49
23	QTP	19/08/2025	13.6	636.110	65.86	13.29	2.36	0.03	-0.14
24	TCO	19/08/2025	12.15	816.060	53.61	11.59	4.8	0.23	0.12
25	TIG	19/08/2025	10.6	2.942.180	68.33	10.3	2.89	0.57	-0.52
26	TNG	19/08/2025	21.1	2.615.760	49.94	20.95	0.71	0.41	-0.42
27	TTA	19/08/2025	11.65	803.420	54.08	11.56	0.79	0.13	0.1
28	VCB	19/08/2025	64.2	10.493.070	63.04	60.71	5.74	0.79	-0.54
29	VGT	19/08/2025	12.8	2.527.670	51.34	12.7	0.81	0.28	-0.08



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	TPB	21.25	21.25	55.275.728
2	VPB	34.2	34.2	45115520
3	CII	26.2	26.2	43.843.600
4	SHS	26	27	41.363.192
5	PDR	25.7	26.7	34544712
6	DIG	25.1	25.1	34.506.312
7	TCB	39.2	39.45	29.454.660
8	HDB	32.5	32.6	28.420.930
9	ACB	28.45	28.7	23.498.340
10	HHV	15.9	16.8	23.123.230
11	EIB	31.1	31.65	22.818.490
12	HAG	16.65	17.3	21.656.310
13	HCM	29	29.5	20.899.720
14	BSR	27.8	27.8	18.277.110
15	VIB	20.5	20.85	17.897.980
16	PC1	31.3	32.5	9.528.570
17	LCG	13.45	13.45	8.495.360
19	KBC	37.5	37.5	7.667.870
20	BAF	38.05	38.05	7.191.530
21	DXS	13	13.45	6.971.260
22	VDS	22.3	22.3	6.066.580
23	LPB	42.8	42.85	5.831.990
24	DPG	51.5	51.5	4.210.620
25	PET	41.3	41.3	3.651.130
26	VGC	67.8	69	3.249.030

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DTD	23.2	23.1	1.524.270
2	DVM	8	8	870.750
3	GKM	6.6	6	1335220
4	IJC	14.9	14.65	6.254.720
5	MST	6.6	6.57	3.926.670
6	OIL	12.09	12.9	3.164.040
7	TIG	10.6	10.2	2.942.180
8	VC7	13.4	13.4	1.454.970
9	VIG	8	8	1.155.120
10	VPI	58.3	57.5	2162900
11	YEG	16	15.95	6728490

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DL1	6.9	6.8	1.763.220
2	APG	11.65	11.6	899.120
3	VPL	81.5	80.1	295.190

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DL1	6.9	6.8	1.763.220
2	APG	11.65	11.6	899.120
3	VPL	81.5	80.1	295.190

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CCL	7.73	7.59	967.740
2	CKG	15.65	15.3	501.700
3	LSS	10.5	10.17	836170
4	TIG	10.6	10.3	2.942.180

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	API	9.6	9.23	1.681.620
2	BCM	70.5	70.13	705.190
3	DRH	3.58	3.44	1507820
4	TCH	21.59	21.31	11.639.710
5	TSC	3.33	3.32	821.120

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HVN	31.7	31.06	1.620.590



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGC	102.2	103.34	3.373.580

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	GEX	55.3	56.35	15.851.380
2	MWG	68	69.61	10.881.600
3	NBB	24.15	24.23	1255810
4	PPC	11.1	11.15	1.501.460
5	TNG	21.1	21.27	2.615.760
7	VHC	58	58.31	2551720

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ABI	19/08/2025	29.5	27.3	30.9	13.2	122.180
2	BAF	19/08/2025	38.05	33.2	38.05	14.6	8.120.360
3	BMC	19/08/2025	17.7	17.37	19.95	14.9	122.620
4	BMP	19/08/2025	136	133.1	151	13.4	221.100
5	BNA	19/08/2025	7.6	7.4	8.5	14.9	277.760
6	BWE	19/08/2025	49.3	46.7	52.8	13.1	221.060
7	CTD	19/08/2025	79.2	77.5	88.5	14.2	1.253.580
8	CTF	19/08/2025	20.85	20.65	23.45	13.6	348.340
9	FPT	19/08/2025	100.3	99.25	112.8	13.7	15.783.820
10	IMP	19/08/2025	54.3	50.1	56.5	12.8	364.980
11	NBC	19/08/2025	9.9	9.12	10.4	14	120.420
12	NED	19/08/2025	7.2	6.9	7.8	13	169.140
13	PPC	19/08/2025	11.1	10.9	12.5	14.7	1.498.720
14	QNS	19/08/2025	48	45.48	49.1	8	205.740
15	QTP	19/08/2025	13.6	12.9	13.9	7.8	782.400
16	SAB	19/08/2025	47.15	45.69	50	9.4	1.166.440
17	SCS	19/08/2025	64.3	60.8	69.5	14.3	457.320
18	SJD	19/08/2025	15.3	14.15	15.6	10.2	157.400
19	VTO	19/08/2025	12.45	12.15	13.9	14.4	1.079.880



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009